

**UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ TƯ PHÁP**



**HỎI - ĐÁP
LUẬT LỰC LƯỢNG DỰ BỊ
ĐỘNG VIÊN NĂM 2019**

Bắc Giang, năm 2020

LỜI NÓI ĐẦU

Sau hơn 20 năm thực hiện Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, là cơ sở góp phần thiết thực xây dựng lực lượng vũ trang nói chung và lực lượng dự bị động viên nói riêng ngày càng phát triển, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, hiện nay nhiều nội dung của Pháp lệnh không còn phù hợp, gây khó khăn trong quá trình áp dụng, thực hiện. Bên cạnh đó nhiều quan điểm, chủ trương mới của Đảng, Hiến pháp năm 2013 về xây dựng lực lượng dự bị động viên chưa được thể chế hóa.

Với mục đích, xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, có chất lượng cao làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng; phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Nhân dân, Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; bảo vệ nền văn hóa dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, nhằm thể chế hóa quan điểm, chủ trương mới của Đảng, Hiến pháp năm 2013 về xây dựng Quân đội nhân dân, trong đó có lực lượng dự bị động viên: “Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có lực lượng thường trực hợp lý, lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh và rộng khắp, làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng”, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về lực lượng dự bị động viên, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện

hành; tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành về lực lượng dự bị động viên. Vì vậy, ngày 26/11/2019, tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV đã thông qua Luật Lực lượng dự bị động viên, Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. Luật Lực lượng dự bị động viên gồm 5 chương, 41 điều.

Để giới thiệu nội dung Luật Lực lượng dự bị động viên, đáp ứng nhu cầu tài liệu tìm hiểu pháp luật về lực lượng dự bị động viên của cán bộ và nhân dân trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang biên soạn và phát hành cuốn sách "***Hỏi - Đáp Luật Lực lượng dự bị động viên năm 2019***".

Trong quá trình biên soạn tài liệu không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được sự trao đổi, chia sẻ và góp ý của quý bạn đọc để Ban biên tập hoàn chỉnh tài liệu, phục vụ tốt nhất cho nhân dân.

Sở Tư pháp trân trọng giới thiệu!

SỞ TƯ PHÁP TỈNH BẮC GIANG

Câu 1. Luật Lực lượng dự bị động viên điều chỉnh những vấn đề gì?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 1 Luật Lực lượng dự bị động viên điều chỉnh những vấn đề sau: Xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên; chế độ, chính sách; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.

Câu 2. Thế nào là Lực lượng dự bị động viên, Quân nhân dự bị và huy động lực lượng dự bị động viên?

Trả lời:

Điều 2 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định về Lực lượng dự bị động viên, Quân nhân dự bị và huy động lực lượng dự bị động viên như sau:

- *Lực lượng dự bị động viên* bao gồm quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật dự bị được đăng ký, quản lý và sắp xếp vào đơn vị dự bị động viên để sẵn sàng bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân.

- *Quân nhân dự bị* bao gồm sĩ quan dự bị, quân nhân chuyên nghiệp dự bị và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị được đăng ký theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, Luật Nghĩa vụ quân sự.

- *Huy động lực lượng dự bị động viên* là việc gọi quân nhân dự bị, điều động phương tiện kỹ thuật dự bị để bàn giao

cho lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân theo quy định của Luật Lực lượng dự bị động viên.

Câu 3. Việc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên phải thực hiện theo nguyên tắc nào?

Trả lời:

Việc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên phải thực hiện theo các nguyên tắc được quy định tại Điều 3 Luật Lực lượng dự bị động viên như sau:

- Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, sự quản lý tập trung, thống nhất của Chính phủ và sự chỉ huy, chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

- Xây dựng lực lượng dự bị động viên vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, có trình độ chiến đấu cao và được quản lý chặt chẽ.

- Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh; phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

- Xây dựng, huy động đơn vị dự bị động viên bảo đảm đủ quân số, phương tiện kỹ thuật dự bị; đúng tiêu chuẩn, thời gian; bảo đảm bí mật, an toàn theo quy định của pháp luật và kế hoạch được phê duyệt.

- Ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.

Câu 4. Khi quân nhân dự bị được xếp trong đơn vị dự bị động viên thì phải có trách nhiệm như thế nào?

Trả lời:

Tại Điều 4 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định quân nhân dự bị được xếp trong đơn vị dự bị động viên có trách nhiệm:

- Kiểm tra sức khỏe.
- Thực hiện lệnh gọi huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu.
- Thực hiện chế độ sinh hoạt đơn vị dự bị động viên và nhiệm vụ do người chỉ huy giao.
- Thực hiện lệnh huy động để bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân.

Đối với Quân nhân dự bị giữ chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên thì ngoài việc phải thực hiện các trách nhiệm trên còn phải thực hiện các trách nhiệm sau:

- + Nắm tình hình số lượng, chất lượng đơn vị; duy trì đơn vị sinh hoạt theo chế độ và thực hiện chế độ báo cáo.
- + Quản lý, chỉ huy đơn vị khi huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu.
- + Quản lý, chỉ huy đơn vị để bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân.

Câu 5. Việc bồi thường thiệt hại do việc huy động, điều động phương tiện kỹ thuật dự bị gây ra được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 6 Luật Lực lượng dự bị động viên thì chủ phương tiện kỹ thuật dự bị được bồi thường thiệt hại trong trường hợp sau đây:

- Phương tiện kỹ thuật dự bị bị hư hỏng, bị mất hoặc bị tiêu hủy.

- Thiệt hại về thu nhập do việc huy động, điều động phương tiện kỹ thuật dự bị trực tiếp gây ra.

Người có thẩm quyền quyết định huy động, điều động phương tiện kỹ thuật dự bị có trách nhiệm thực hiện việc bồi thường thiệt hại. Mức bồi thường và việc chi trả tiền bồi thường thiệt hại cho chủ phương tiện kỹ thuật dự bị được thực hiện như đối với người có tài sản trưng dụng theo quy định của pháp luật về trưng mua, trưng dụng tài sản.

Trường hợp phương tiện kỹ thuật dự bị được huy động, điều động là tài sản nhà nước giao cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập bị hư hỏng, bị mất hoặc bị tiêu hủy thì được bố trí kinh phí để sửa chữa hoặc mua mới theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Câu 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên được quy định như thế nào?

Trả lời:

Điều 7 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên như sau:

- Trốn tránh thực hiện trách nhiệm của quân nhân dự bị, nghĩa vụ của chủ phương tiện kỹ thuật dự bị được huy động, điều động.

- Chống đối, cản trở việc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.

- Huy động, điều động lực lượng dự bị động viên không có trong kế hoạch được phê duyệt.

- Lợi dụng, lạm dụng việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên xâm phạm lợi ích quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Phân biệt đối xử về giới trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.

Câu 7. Những cơ quan, tổ chức, cá nhân nào có thẩm quyền lập kế hoạch xây dựng, huy động, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 8 Luật Lực lượng dự bị động viên thì những cơ quan, tổ chức, cá nhân sau có thẩm quyền lập kế hoạch xây dựng, huy động, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên:

- Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ lập Kế hoạch nhà nước về xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên.

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được giao nhiệm vụ xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên lập kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được giao nhiệm vụ xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên lập kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của đơn vị.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của địa phương.

- Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thẩm quyền lập kế hoạch huy động, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên của đơn vị Quân đội nhân dân.

Câu 8. Kế hoạch xây dựng, huy động, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên gồm những nội dung gì?

Trả lời:

- Đối với kế hoạch xây dựng lực lượng dự bị động viên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Lực lượng dự bị động viên gồm những nội dung sau:

+ Tổ chức biên chế đơn vị dự bị động viên.

- + Quản lý đơn vị dự bị động viên.
- + Tuyển chọn, đào tạo sĩ quan dự bị.
- + Huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu.

- + Công tác đảng, công tác chính trị.

- + Bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, tài chính.

- Đối với kế hoạch huy động lực lượng dự bị động viên theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Lực lượng dự bị động viên gồm những nội dung sau:

- + Thông báo quyết định huy động, lệnh huy động.

- + Tập trung, vận chuyển, giao nhận quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị.

- + Công tác đảng, công tác chính trị.

- + Bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, tài chính.

- + Chỉ huy, điều hành việc huy động lực lượng dự bị động viên.

- + Bảo vệ trong quá trình tập trung, vận chuyển, giao nhận quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị.

- Đối với kế hoạch tiếp nhận lực lượng dự bị động viên theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật Lực lượng dự bị động viên gồm những nội dung sau:

- + Quyết định về việc thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận lực lượng dự bị động viên.

- + Tiếp nhận quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị.

- + Công tác đảng, công tác chính trị.
- + Bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, tài chính.

Câu 9. Việc thẩm định và phê duyệt kế hoạch xây dựng, huy động, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 10 Luật Lực lượng dự bị động viên, việc thẩm định và phê duyệt kế hoạch xây dựng, huy động, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên được quy định như sau:

- Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch nhà nước về xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên.

- Bộ Quốc phòng thẩm định; Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

- Ban chỉ huy quân sự Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thẩm định; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ phê duyệt kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của đơn vị thuộc quyền.

- Cơ quan Bộ Quốc phòng thẩm định; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt kế hoạch huy động, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên của quân khu, kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

- Cơ quan quân khu thẩm định; Tư lệnh Quân khu phê duyệt kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn về kế hoạch và đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan có liên quan thẩm định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan cấp trên trực tiếp thẩm định; Thủ trưởng cấp trên trực tiếp, phê duyệt kế hoạch tiếp nhận lực lượng dự bị động viên của đơn vị thuộc quyền trong Quân đội nhân dân.

Câu 10. Cơ quan, tổ chức nào có trách nhiệm đăng ký và quản lý quân nhân dự bị?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 12 Luật Lực lượng dự bị động viên thì các cơ quan, tổ chức sau có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký và quản lý quân nhân dự bị:

- Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã thực hiện đăng ký quân nhân dự bị cho công dân cư trú tại địa phương.

Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thực hiện đăng ký quân nhân dự bị cho công dân đang lao động, học tập, làm việc tại cơ quan, tổ chức. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban chỉ huy quân sự thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có

trách nhiệm tổ chức cho công dân đang lao động, học tập, làm việc tại cơ quan, tổ chức thực hiện đăng ký quân nhân dự bị tại nơi cư trú.

- Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã thực hiện quản lý quân nhân dự bị cư trú tại địa phương.

Ban chỉ huy quân sự cấp huyện phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý quân nhân dự bị đang lao động, học tập, làm việc tại cơ quan, tổ chức trên địa bàn.

Câu 11. Việc đăng ký và quản lý phương tiện kỹ thuật dự bị được quy định như thế nào?

Trả lời:

Điều 13 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định việc đăng ký và quản lý phương tiện kỹ thuật dự bị như sau:

- Cơ quan đăng ký quyền sở hữu phương tiện hàng không dân dụng, phương tiện hàng hải, phương tiện thủy nội địa của Bộ Giao thông vận tải và cơ quan đăng ký tàu công vụ thủy sản, tàu kiểm ngư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm định kỳ hằng năm cung cấp thông tin đăng ký phương tiện kỹ thuật dự bị cho Bộ Quốc phòng để đăng ký, quản lý.

- Cơ quan đăng ký quyền sở hữu phương tiện thủy nội địa, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, cơ quan quản lý phương tiện thông tin liên lạc, thiết bị vật tư y tế ở địa phương có trách nhiệm định kỳ hằng năm cung cấp thông tin đăng ký phương tiện kỹ thuật dự bị cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của chủ phương tiện để đăng ký, quản lý.

- Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức định kỳ hằng năm báo cáo, cung cấp thông tin về phương tiện kỹ thuật dự bị không thuộc một trong 2 trường hợp trên cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của chủ phương tiện hoặc nơi cơ quan, tổ chức đặt trụ sở để đăng ký, quản lý.

Câu 12. Ai có thẩm quyền giao chỉ tiêu xây dựng lực lượng dự bị động viên?

Trả lời:

Điều 14 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định thẩm quyền giao chỉ tiêu xây dựng lực lượng dự bị động viên như sau:

- Thủ tướng Chính phủ giao chỉ tiêu xây dựng lực lượng dự bị động viên cho Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Căn cứ chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện việc giao chỉ tiêu cụ thể xây dựng lực lượng dự bị động viên như sau:

+ Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định quy mô, loại hình tổ chức và số lượng đơn vị dự bị động viên cho Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quyết định chỉ tiêu tiếp nhận lực lượng dự bị động viên và quy định động viên trong từng trạng thái sẵn sàng chiến đấu cho đơn vị Quân đội nhân dân.

+ Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ giao chỉ tiêu xây dựng lực lượng dự bị động viên cho cơ quan, đơn vị thuộc quyền.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao chỉ tiêu xây dựng lực lượng dự bị động viên cho cơ quan, đơn vị thuộc quyền và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao chỉ tiêu xây dựng lực lượng dự bị động viên cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

Câu 13. Tổ chức biên chế đơn vị dự bị động viên được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 15 Luật Lực lượng dự bị động viên, tổ chức biên chế đơn vị dự bị động viên được quy định như sau:

- Quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị đã xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân được tổ chức thành các đơn vị dự bị động viên.

- Đơn vị dự bị động viên phải duy trì đủ quân số quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị, có số lượng dự phòng từ 10% đến 15% và dự trữ vũ khí, trang bị kỹ thuật theo phân cấp.

Câu 14. Việc sắp xếp quân nhân dự bị vào đơn vị dự bị động viên được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo Điều 16 Luật Lực lượng dự bị động viên việc sắp xếp quân nhân dự bị vào đơn vị dự bị động viên được quy định như sau:

- Sắp xếp quân nhân dự bị đủ tiêu chuẩn về sức khỏe, có chuyên nghiệp quân sự đúng với chức danh biên chế; gắn địa bàn tuyển quân với địa bàn động viên; trường hợp thiếu thì sắp xếp quân nhân dự bị có chuyên nghiệp quân sự gần đúng với chức danh biên chế.

- Sắp xếp quân nhân chuyên nghiệp dự bị, hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị được thực hiện theo thứ tự quân nhân chuyên nghiệp dự bị, hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị hạng một trước, trường hợp thiếu thì sắp xếp binh sĩ dự bị hạng hai.

- Sắp xếp quân nhân dự bị vào đơn vị dự bị động viên thuộc đơn vị bộ đội chủ lực trước, đơn vị bộ đội địa phương sau.

Câu 15. Quân nhân dự bị trong độ tuổi nào thì được sắp xếp vào đơn vị dự bị động viên trong thời bình?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 17 Luật Lực lượng dự bị động viên, độ tuổi quân nhân dự bị sắp xếp vào đơn vị dự bị động viên trong thời bình được quy định như sau:

- Độ tuổi sĩ quan dự bị sắp xếp vào đơn vị dự bị động viên thực hiện theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam. (Theo đó, hạn tuổi cao nhất của sĩ quan dự bị là: Cấp Úy: 51; Thiếu tá: 53; Trung tá: 56; Thượng tá: 57; Đại tá: 60; Cấp Tướng: 63. (Quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 2008)).

- Độ tuổi quân nhân chuyên nghiệp dự bị và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị sắp xếp vào đơn vị dự bị động viên như sau:

+ Nam quân nhân chuyên nghiệp dự bị không quá 40 tuổi; hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị không quá 35 tuổi được sắp xếp vào đơn vị chiến đấu.

+ Nam quân nhân chuyên nghiệp dự bị và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị không quá 45 tuổi; nữ quân nhân dự bị không quá 40 tuổi được sắp xếp vào đơn vị bảo đảm chiến đấu.

Câu 16. Việc sắp xếp phương tiện kỹ thuật dự bị vào đơn vị dự bị động viên được quy định như thế nào?

Trả lời:

Điều 18 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định phương tiện kỹ thuật dự bị được sắp xếp vào đơn vị dự bị động viên có tính năng đúng yêu cầu sử dụng trong biên chế của từng đơn vị Quân đội nhân dân; trường hợp không có thì sắp xếp phương tiện kỹ thuật dự bị có tính năng tương tự.

Câu 17. Thẩm quyền sắp xếp quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị vào đơn vị dự bị động viên được quy định như thế nào?

Trả lời:

Điều 19 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với đơn vị thường trực của Quân đội nhân dân có chỉ tiêu tiếp nhận lực lượng dự bị động viên thực hiện việc sắp xếp quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị vào đơn vị dự bị động viên.

Câu 18. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ; giáng chức, cách chức; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; tước danh hiệu quân nhân, giải ngạch đối với quân nhân dự bị được thực hiện theo quy định nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 20 Luật Lực lượng dự bị động viên thì việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ; giáng chức, cách chức; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; tước danh hiệu quân nhân, giải ngạch đối với quân nhân dự bị được thực hiện theo quy định sau:

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ; giáng chức, cách chức; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; giải ngạch sĩ quan dự bị thực hiện theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Việc phong, thăng quân hàm và giải ngạch quân nhân chuyên nghiệp dự bị thực hiện theo quy định của Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng.

- Việc bổ nhiệm chức vụ; giáng chức, cách chức; phong, thăng, giáng cấp bậc quân hàm; tước danh hiệu quân nhân và giải ngạch hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị thực hiện theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự.

Câu 19. Luật Lực lượng dự bị động viên quy định việc tuyển chọn, đào tạo sĩ quan dự bị như thế nào?

Trả lời:

Điều 21 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định việc tuyển chọn, đào tạo sĩ quan dự bị như sau:

- Thủ tướng Chính phủ quyết định chỉ tiêu đào tạo sĩ quan dự bị hằng năm.

- Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định số lượng từng nhóm, ngành sĩ quan dự bị cần đào tạo giao cho Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

- Chính phủ quy định đối tượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, đào tạo sĩ quan dự bị.

Câu 20. Thẩm quyền giao chỉ tiêu huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị, đơn vị dự bị động viên được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Lực lượng dự bị động viên, việc giao chỉ tiêu huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị, đơn vị dự bị động viên được quy định như sau:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ giao chỉ tiêu huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu cho cơ quan, đơn vị thuộc quyền.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao chỉ tiêu huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao chỉ tiêu cụ thể cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

Câu 21. Trong trường hợp nào thì Quân nhân dự bị được hoãn tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Luật Lực lượng dự bị động viên, nếu thuộc một trong các trường hợp sau thì Quân nhân dự bị được hoãn tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu:

- Thời gian tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra trùng với thời gian thi tuyển công chức, viên chức; thi nâng bậc thợ, nâng ngạch công chức, viên chức; thi kết thúc học kỳ, thi kết thúc khóa học được cơ quan, tổ chức nơi quân nhân dự bị đang lao động, học tập, làm việc xác nhận.

- Bị ốm đau hoặc hoàn cảnh gia đình, bản thân khó khăn đột xuất không thể tham gia, được Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã nơi quân nhân dự bị cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi quân nhân dự bị đang lao động, học tập, làm việc xác nhận.

Câu 22. Cơ quan nào có trách nhiệm tổ chức sinh hoạt cho quân nhân dự bị?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 23 Luật Lực lượng dự bị động viên thì Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức sinh hoạt cho quân nhân dự bị, cụ thể như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức sinh hoạt cho quân nhân dự bị giữ chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên từ tiểu đội trưởng và tương đương trở lên.

- Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã tổ chức sinh hoạt cho quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên.

Câu 23. Theo Luật Lực lượng dự bị động viên thì trong trường hợp nào được huy động lực lượng dự bị động viên?

Trả lời:

Điều 24 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định trong các trường hợp sau thì được huy động lực lượng dự bị động viên:

- Khi thực hiện lệnh tổng động viên hoặc lệnh động viên cục bộ.

- Khi thi hành lệnh thiết quân luật.

- Khi có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp.

- Để phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm.

Câu 24. Thẩm quyền huy động lực lượng dự bị động viên khi thực hiện lệnh tổng động viên hoặc lệnh động viên cục bộ được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 25, thẩm quyền huy động lực lượng dự bị động viên khi thực hiện lệnh tổng động viên hoặc lệnh động viên cục bộ được quy định như sau:

- Người có thẩm quyền theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, Luật Nghĩa vụ quân sự quyết định gọi quân nhân dự bị nhập ngũ.

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quyết định điều động phương tiện kỹ thuật dự bị trong đơn vị dự bị động viên do cơ quan mình xây dựng.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định huy động phương tiện kỹ thuật dự bị ở địa phương; trường hợp đơn vị Quân đội nhân dân không có người vận hành, điều khiển thì được quyết định huy động người vận hành, điều khiển phương tiện kỹ thuật dự bị.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc huy động phương tiện kỹ thuật dự bị, người vận hành, điều khiển phương tiện kỹ thuật dự bị.

Câu 25. Việc thông báo và trách nhiệm thông báo quyết định, lệnh huy động lực lượng dự bị động viên được quy định như thế nào?

Trả lời:

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định: Quyết định, lệnh huy động lực lượng dự bị động viên phải được thông báo đúng thời hạn, chính xác. Việc thông báo được tiến hành theo hệ thống hành chính từ trung ương đến cơ sở và từ Bộ Quốc phòng đến cơ quan quân sự các cấp, đơn vị thường trực của Quân đội nhân dân.

- Khoản 2 Điều 27 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định về trách nhiệm thông báo quyết định, lệnh huy động lực lượng dự bị động viên như sau:

+ Bộ Tổng Tham mưu thông báo lệnh huy động đơn vị dự bị động viên của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đến Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và chỉ đạo việc thông báo lệnh huy động đến cơ quan quân sự địa phương, đơn vị cơ sở của Quân đội nhân dân.

+ Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thông báo quyết định huy động lực lượng dự bị động viên của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ đến đơn vị thuộc quyền và chỉ đạo việc thông báo quyết định huy động đến đơn vị cơ sở.

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo quyết định huy động lực lượng dự bị động viên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đến cơ quan, đơn vị thuộc quyền, các đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh thông báo lệnh huy động đơn vị dự bị động viên của Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh và lệnh gọi sĩ quan dự bị nhập ngũ của cấp có thẩm quyền đến cơ quan quân sự cấp huyện.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo quyết định huy động quân nhân dự bị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp

huyện đến Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan.

Cơ quan quân sự cấp huyện thông báo quyết định huy động phương tiện kỹ thuật dự bị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, lệnh gọi sĩ quan dự bị nhập ngũ của cấp trên và thông báo lệnh gọi quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị nhập ngũ của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện đến Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan;

+ Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chuyển lệnh gọi nhập ngũ của cấp trên đến từng quân nhân dự bị, quyết định huy động phương tiện kỹ thuật dự bị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đến từng chủ phương tiện kỹ thuật dự bị;

+ Cơ quan quân sự địa phương và đơn vị thường trực của Quân đội nhân dân có nhiệm vụ giao nhận lực lượng dự bị động viên phải thông báo cho nhau về việc giao nhận lực lượng dự bị động viên.

Câu 26. Việc tập trung, vận chuyển, giao nhận lực lượng dự bị động viên được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 28 Luật Lực lượng dự bị động viên, việc tập trung, vận chuyển, giao nhận lực lượng dự bị động viên được quy định như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của

mình, thực, hiện việc tập trung, vận chuyển, bàn giao lực lượng dự bị động viên cho đơn vị thường trực của Quân đội nhân dân; tổ chức tiếp nhận lực lượng dự bị động viên sau khi thực hiện xong nhiệm vụ.

- Đơn vị thường trực của Quân đội nhân dân tiếp nhận lực lượng dự bị động viên được bổ sung; bàn giao lực lượng dự bị động viên cho Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức sau khi thực hiện xong nhiệm vụ.

- Địa điểm tập trung lực lượng dự bị động viên do Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định. Địa điểm tiếp nhận lực lượng dự bị động viên do đơn vị thường trực của Quân đội nhân dân xác định.

Câu 27. Khi quân nhân dự bị được xếp, bổ nhiệm chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên thì có được hưởng phụ cấp không?

Trả lời:

Điều 29 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định: Quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên thì được hưởng phụ cấp.

Quân nhân dự bị được bổ nhiệm giữ chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên từ tiểu đội trưởng hoặc tương đương trở lên được hưởng phụ cấp trách nhiệm quản lý đơn vị và thôi hưởng phụ cấp xếp vào đơn vị dự bị động viên.

Câu 28. Quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và huy động khi chưa đến mức tổng động

viên hoặc động viên cục bộ thì được hưởng chế độ, chính sách như thế nào?

Trả lời:

Theo Điều 30 Luật Lực lượng dự bị động viên thì Quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và huy động khi chưa đến mức tổng động viên hoặc động viên cục bộ thì được hưởng các chế độ, chính sách như sau:

- Chế độ tiền lương và phụ cấp: Quân nhân dự bị đang lao động, học tập, làm việc trong cơ quan, tổ chức và hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cơ quan, tổ chức nơi đang lao động, học tập, làm việc trả nguyên lương và các khoản phụ cấp, trợ cấp, phúc lợi, phụ cấp đi đường và tiền tàu xe. Trường hợp mức lương, phụ cấp thấp hơn mức lương, phụ cấp áp dụng trong Quân đội nhân dân thì đơn vị Quân đội nhân dân trả phần chênh lệch. Nếu Quân nhân dự bị không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì được đơn vị Quân đội nhân dân cấp một khoản phụ cấp theo ngày làm việc trên cơ sở mức tiền lương cơ bản của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, tại ngũ hoặc bằng mức phụ cấp theo cấp bậc quân hàm của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ; tiền tàu xe và phụ cấp đi đường như đối với quân nhân tại ngũ.

- Được cấp hoặc mượn quân trang, đồ dùng sinh hoạt và bảo đảm tiền ăn theo chế độ hiện hành đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.

- Trường hợp Quân nhân dự bị đang lao động, học tập, làm việc trong cơ quan, tổ chức nếu đang nghỉ phép năm mà

được gọi huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu, huy động khi chưa đến mức tổng động viên hoặc động viên cục bộ thì những ngày phép còn lại được nghỉ tiếp sau khi kết thúc nhiệm vụ hoặc được nghỉ bù vào thời gian thích hợp.

- Khi thực hiện nhiệm vụ mà bị thương hoặc hy sinh nếu được công nhận là thương binh hoặc liệt sĩ thì bản thân và gia đình được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

- Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng chế độ, chính sách như đối với người lao động làm cùng công việc.

- Nếu Quân nhân dự bị tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, chết hoặc bị suy giảm khả năng lao động thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; trường hợp không tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ.

Câu 29. Trong thời gian Quân nhân dự bị tham gia tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và huy động khi chưa đến mức tổng động viên hoặc động viên cục bộ thì gia đình quân nhân dự bị có được hưởng chế độ trợ cấp không?

Trả lời:

Theo Điều 31 Luật Lực lượng dự bị động viên thì trong thời gian Quân nhân dự bị tham gia tập trung huấn luyện,

diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và huy động khi chưa đến mức tổng động viên hoặc động viên cục bộ thì gia đình quân nhân dự bị được hưởng chế độ trợ cấp theo quy định của Chính phủ.

Câu 30. Người vận hành, điều khiển phương tiện kỹ thuật dự bị trong thời gian được huy động được hưởng chế độ, chính sách như thế nào?

Trả lời:

Điều 32 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định người vận hành, điều khiển phương tiện kỹ thuật dự bị trong thời gian được huy động được hưởng các chế độ, chính sách sau:

- Được bảo đảm tiền ăn tương đương với tiền ăn của chiến sĩ bộ binh; trường hợp bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương, chết, bị suy giảm khả năng lao động hoặc khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động thì bản thân và gia đình được hưởng chế độ, chính sách như đối với quân nhân dự bị.

- Nếu người vận hành, điều khiển phương tiện kỹ thuật dự bị đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì được cơ quan, tổ chức nơi đang lao động, làm việc trả nguyên lương, các khoản phụ cấp, trợ cấp, phúc lợi, phụ cấp đi đường và tiền tàu xe; trường hợp không hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì được đơn vị Quân đội nhân dân chi trả tiền công lao động cho ngày làm việc tính theo mức thu nhập trung bình

03 tháng liền kề của công việc mà người đó thực hiện trước khi được huy động, phụ cấp đi đường và tiền tàu xe.

Câu 31. Bộ Quốc phòng được chi những nội dung gì cho việc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên?

Trả lời:

Khoản 1 Điều 34 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định Bộ Quốc phòng được chi các nội dung sau cho việc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên

- Đăng ký, quản lý và kiểm tra sức khỏe quân nhân dự bị; đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật dự bị.

- Huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu đơn vị dự bị động viên thuộc bộ đội chủ lực và huấn luyện tạo nguồn sĩ quan dự bị.

- Bảo đảm trang bị, phương tiện cho chỉ huy động viên; xây dựng trạm tiếp nhận quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị của đơn vị dự bị động viên thuộc bộ đội chủ lực.

- Dự trữ vật chất hậu cần, kỹ thuật cho lực lượng dự bị động viên thuộc bộ đội chủ lực.

- Bồi thường thiệt hại phương tiện kỹ thuật dự bị và các chi phí khác do đơn vị Quân đội nhân dân huy động phục vụ huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu.

- Huy động, điều động phương tiện kỹ thuật dự bị bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân.

- Dự trữ trang bị quân sự cho lực lượng dự bị động viên trong phạm vi cả nước.

- Chi trả phụ cấp cho quân nhân dự bị theo quy định tại Điều 29 của Luật này;

- Tập huấn, in sổ sách, mẫu biểu, sơ kết, tổng kết, bảo đảm trang bị vật chất phục vụ cho công tác xây dựng, huy động, tiếp nhận lực lượng dự; bị động viên.

- Huy động và tiếp nhận lực lượng dự bị động viên.

Câu 32. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được chỉ những nội dung gì cho việc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên?

Trả lời:

Khoản 2 Điều 34 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được chỉ các nội dung sau cho việc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên

- Tổ chức, quản lý đơn vị dự bị động viên theo chỉ tiêu được giao.

- Huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu đơn vị chuyên môn dự bị được Thủ tướng Chính phủ giao; tuyển chọn công dân đào tạo sĩ quan dự bị.

- Huy động, bàn giao đơn vị dự bị động viên cho lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân.

- Dự trữ phương tiện kỹ thuật dự bị theo chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao.

- Tập huấn, in sổ sách, mẫu biểu, bảo đảm trang bị vật chất phục vụ cho công tác xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.

Câu 33. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được chỉ những nội dung gì cho việc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên?

Trả lời:

Khoản 3 Điều 34 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được chỉ các nội dung sau cho việc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên:

- Đăng ký, quản lý quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị.

- Huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu đơn vị dự bị động Viên thuộc bộ đội địa phương và huấn luyện tạo nguồn sĩ quan dự bị.

- Bảo đảm trang bị, phương tiện cho chỉ huy động viên; bảo đảm thao trường, bãi tập, doanh trại phục vụ huấn luyện đơn vị dự bị động viên, xây dựng trạm tiếp nhận quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị thuộc bộ đội địa phương.

- Dự trữ vật chất hậu cần, kỹ thuật cho lực lượng dự bị động viên thuộc bộ đội địa phương.

- Bồi thường thiệt hại phương tiện kỹ thuật dự bị và các chi phí khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh huy động phục vụ, huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và huy động khi chưa đến mức tổng động viên hoặc động viên cục bộ.

- Huy động, bàn giao đơn vị dự bị động viên cho lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân.

- Huy động lực lượng dự bị động viên khi chưa đến mức tổng động viên hoặc động viên cục bộ.

- Trợ cấp cho gia đình quân nhân dự bị trong thời gian quân phân dự bị tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và huy động khi chưa đến mức tổng động viên hoặc động viên cục bộ.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với người vận hành, điều khiển phương tiện kỹ thuật dự bị được huy động theo quy định của Luật này.

- Tập huấn, in sổ sách, mẫu biểu, bảo đảm trang bị vật chất cho công tác xây dựng, huy động, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên.

Câu 34. Ủy ban nhân dân cấp huyện được chỉ những nội dung gì cho việc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên?

Trả lời:

Khoản 4 Điều 34 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định Ủy ban nhân dân cấp huyện được chỉ các nội dung sau cho việc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên

- Đăng ký, quản lý và kiểm tra sức khỏe quân nhân dự bị; đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật dự bị; sinh hoạt đơn vị dự bị động viên.

- Bảo đảm trang bị, phương tiện cho chỉ huy động viên, xây dựng trạm tập trung quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị.

- Dự trữ vật chất hậu cần, kỹ thuật cho lực lượng dự bị động viên thuộc bộ đội địa phương.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với người vận hành, điều khiển phương tiện, kỹ thuật dự bị được huy động theo quy định của Luật này.

- Tập trung, vận chuyển, giao nhận quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị.

Câu 35. Ủy ban nhân dân cấp huyện được chi những nội dung gì cho việc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên?

Trả lời:

Khoản 5 Điều 34 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức được chi các nội dung sau cho việc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên

- Việc đăng ký, quản lý, sinh hoạt và kiểm tra sức khỏe quân nhân dự bị.

- Quản lý phương tiện kỹ thuật dự bị.

- Tập trung, vận chuyển, giao nhận quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị.

Câu 36. Trách nhiệm quản lý và nội dung quản lý nhà nước của Chính phủ về xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên?

Trả lời:

- Khoản 1 Điều 35 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.

- Nội dung quản lý nhà nước của Chính phủ về xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên được quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Lực lượng dự bị động viên như sau:

+ Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, kế hoạch về xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.

+ Quy định và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách về xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.

+ Tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.

+ Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.

Câu 37. Trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng về xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên?

Trả lời:

Điều 36 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên và có những trách nhiệm sau:

- Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ xây dựng chiến lược, chính sách, Kế hoạch nhà nước về xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên.

- Phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ xây dựng kế hoạch về xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

- Quy định quy mô, loại hình tổ chức, số lượng đơn vị dự bị động viên.

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn Bộ, ngành trung ương, chính quyền địa phương trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.

- Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan, đơn vị quân đội phối hợp với chính quyền địa phương trong xây dựng, huy động và tiếp nhận lực lượng dự bị động viên.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành trung ương, chính quyền địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng cơ sở dữ liệu về đăng ký, quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật dự bị.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác về xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên theo quy định của pháp luật.

Câu 38. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên?

Trả lời:

Khoản 1 Điều 38 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có những trách nhiệm sau trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên:

- Quyết định ngân sách bảo đảm cho việc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của địa phương.

- Giám sát việc tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.

Câu 39. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên?

Trả lời:

Khoản 2 Điều 38 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có những trách nhiệm sau trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên:

- Thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên ở địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị Quân đội nhân dân thực hiện xây dựng, huy động, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên.

Câu 40. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức nơi quân nhân dự bị đang lao động, học tập, làm việc trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên?

Trả lời:

Điều 40 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định cơ quan, tổ chức nơi quân nhân dự bị đang lao động, học tập, làm việc trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với địa phương bố trí thời gian cho quân nhân dự bị tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và thực hiện nhiệm vụ khi chưa đến mức tổng động viên hoặc động viên cục bộ; tiếp nhận, bố trí công việc cho quân nhân dự bị khi kết thúc huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và thực hiện xong nhiệm vụ.

MUC LUC

TT	Nội dung	Trang
	Lời nói đầu	3
Câu 1	Luật Lực lượng dự bị động viên điều chỉnh những vấn đề gì?	5
Câu 2	Thế nào là Lực lượng dự bị động viên, Quân nhân dự bị và huy động lực lượng dự bị động viên?	5
Câu 3	Việc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên phải thực hiện theo nguyên tắc nào?	6
Câu 4	Khi quân nhân dự bị được xếp trong đơn vị dự bị động viên thì phải có trách nhiệm như thế nào?	7
Câu 5	Việc bồi thường thiệt hại do việc huy động, điều động phương tiện kỹ thuật dự bị gây ra được quy định như thế nào?	8
Câu 6	Các hành vi bị nghiêm cấm trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên được quy định như thế nào?	9
Câu 7	Những cơ quan, tổ chức, cá nhân nào có thẩm quyền lập kế hoạch xây dựng, huy động, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên?	9
Câu 8	Kế hoạch xây dựng, huy động, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên gồm những nội dung gì?	10

Câu 9.	Việc thẩm định và phê duyệt kế hoạch xây dựng, huy động, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên được quy định như thế nào?	12
Câu 10	Cơ quan, tổ chức nào có trách nhiệm đăng ký và quản lý quân nhân dự bị?	13
Câu 11	Việc đăng ký và quản lý phương tiện kỹ thuật dự bị được quy định như thế nào?	14
Câu 12	Ai có thẩm quyền giao chỉ tiêu xây dựng lực lượng dự bị động viên?	15
Câu 13	Tổ chức biên chế đơn vị dự bị động viên được quy định như thế nào?	16
Câu 14	Việc sắp xếp quân nhân dự bị vào đơn vị dự bị động viên được quy định như thế nào?	16
Câu 15	Quân nhân dự bị trong độ tuổi nào thì được sắp xếp vào đơn vị dự bị động viên trong thời bình?	17
Câu 16	Việc sắp xếp phương tiện kỹ thuật dự bị vào đơn vị dự bị động viên được quy định như thế nào?	18
Câu 17	Thẩm quyền sắp xếp quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị vào đơn vị dự bị động viên được quy định như thế nào?	18
Câu 18	Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ; giáng chức, cách chức; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; tước danh hiệu quân nhân, giải ngạch đối với quân nhân dự bị được thực hiện theo quy định nào?	19

Câu 19	Luật Lực lượng dự bị động viên quy định việc tuyển chọn, đào tạo sĩ quan dự bị như thế nào?	19
Câu 20	Thẩm quyền giao chỉ tiêu huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị, đơn vị dự bị động viên được quy định như thế nào?	20
Câu 21	Trong trường hợp nào thì Quân nhân dự bị được hoãn tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu?	21
Câu 22	Cơ quan nào có trách nhiệm tổ chức sinh hoạt cho quân nhân dự bị?	21
Câu 23	Theo Luật Lực lượng dự bị động viên thì trong trường hợp nào được huy động lực lượng dự bị động viên?	22
Câu 24	Thẩm quyền huy động lực lượng dự bị động viên khi thực hiện lệnh tổng động viên hoặc lệnh động viên cục bộ được quy định như thế nào?	22
Câu 25	Việc thông báo và trách nhiệm thông báo quyết định, lệnh huy động lực lượng dự bị động viên được quy định như thế nào?	23
Câu 26	Việc tập trung, vận chuyển, giao nhận lực lượng dự bị động viên được quy định như thế nào?	25

Câu 27	Khi quân nhân dự bị được xếp, bổ nhiệm chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên thì có được hưởng phụ cấp không?	26
Câu 28	Quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và huy động khi chưa đến mức tổng động viên hoặc động viên cục bộ thì được hưởng chế độ, chính sách như thế nào?	26
Câu 29	Trong thời gian Quân nhân dự bị tham gia tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và huy động khi chưa đến mức tổng động viên hoặc động viên cục bộ thì gia đình quân nhân dự bị có được hưởng chế độ trợ cấp không?	28
Câu 30	Người vận hành, điều khiển phương tiện kỹ thuật dự bị trong thời gian được huy động được hưởng chế độ, chính sách như thế nào?	29
Câu 31	Bộ Quốc phòng được chi những nội dung gì cho việc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên?	30
Câu 32	Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được chi những nội dung gì cho việc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên?	31
Câu 33	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được chi những nội dung gì cho việc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên?	32

Câu 34	Ủy ban nhân dân cấp huyện được chỉ những nội dung gì cho việc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên?	33
Câu 35	Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức được chỉ những nội dung gì cho việc xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên?	34
Câu 36	Trách nhiệm quản lý và nội dung quản lý nhà nước của Chính phủ về xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên?	34
Câu 37	Trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng về xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên?	35
Câu 38	Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên?	37
Câu 39	Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên?	37
Câu 40	Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức nơi quân nhân dự bị đang lao động, học tập, làm việc trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên?	38

Chịu trách nhiệm xuất bản
ĐỖ THỊ VIỆT HÀ
Giám đốc Sở Tư pháp

Chịu trách nhiệm nội dung
LÊ ANH TUẤN
Phó Giám đốc Sở Tư pháp

Biên soạn
NGUYỄN THỊ LOAN
*Trưởng phòng Phổ biến giáo dục pháp luật -
Sở Tư pháp*

In 1.000 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm
Tại Công ty TNHH Tính toán, In và Thương mại Bắc Giang
Số 22, đường Ngô Văn Cảnh, phường Ngô Quyền, TP Bắc Giang
Giấy phép xuất bản số: 44/GP-STTTT ngày 04/6/2020
Do Sở TT&TT tỉnh Bắc Giang cấp
In xong và nộp lưu chiểu năm 2020.